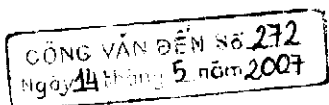


**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Số: 06 /2007/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Buôn Ma Thuột, ngày 13 tháng 4 năm 2007



NGHỊ QUYẾT

**Về chương trình giống cây trồng, vật nuôi và giống cây lâm nghiệp
tỉnh Đắk Lắk đến năm 2010**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK KHÓA VII - KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 17/2006/TTg, ngày 20/01/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện Quyết định số 225/1999/TTg, ngày 10/12/1999 về Chương trình giống cây trồng, vật nuôi và giống cây lâm nghiệp đến năm 2010;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 15/2007/TTLT-BTC-BNN và PTNT, ngày 08/3/2007 của Bộ tài chính-Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chi tiết chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước chi cho Chương trình giống cây trồng, vật nuôi và giống cây lâm nghiệp;

Xét Tờ trình số 18/TTr-UBND, ngày 26 tháng 3 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết về Chương trình giống cây trồng, vật nuôi và giống cây lâm nghiệp của tỉnh đến năm 2010; Báo cáo thẩm tra số 04/BC-KTNS, ngày 05/4/2007 của Ban Kinh tế và Ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của các vị Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh tán thành, thông qua Chương trình giống cây trồng, vật nuôi và giống cây lâm nghiệp tỉnh Đắk Lắk đến năm 2010, với các nội dung cụ thể như sau:

I. Mục tiêu chương trình:

1. Nâng tỷ lệ sử dụng giống tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất lên trên 70% đối với cây trồng, vật nuôi và cây lâm nghiệp để phục vụ trong nước và xuất khẩu, thay thế nhập khẩu giống cây trồng, vật nuôi và cây lâm nghiệp, góp phần nâng cao khả năng cạnh tranh, hiệu quả sản xuất nông, lâm nghiệp và nâng cao thu nhập của người sản xuất;

2. Áp dụng công nghệ sản xuất các giống lai, giống chất lượng cao nhanh

chóng đưa các tiến bộ kỹ thuật về giống vào sản xuất nông, lâm nghiệp của tỉnh;

3. Khuyến khích các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế ứng dụng đầu tư vào công nghệ sản xuất giống nhằm hoàn thiện hệ thống sản xuất và cung ứng giống phù hợp với nền kinh tế thị trường, hình thành ngành công nghiệp sản xuất giống theo hướng hiện đại hóa.

II. Các dự án của chương trình.

1. Dự án sản xuất hạt giống lúa nguyên chủng;
2. Dự án sản xuất hạt giống lúa lai F1;
3. Dự án xây dựng vườn nhân chồi ghép các giống cây: cà phê, điều, cacao, mít, sầu riêng, bơ và một số cây ăn quả có giá trị kinh tế cao;
4. Dự án chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật cưa ghép cải tạo, góp phần nâng cao năng suất chất lượng cà phê vối của các huyện: Krông Buk, Krông Năng, Ea Hleo và Krông Ana đến năm 2010;
5. Dự án chuyển giao kỹ thuật sản xuất hạt giống lúa xác nhận cho nông hộ;
6. Dự án cải tạo đàn bò bằng bò đực Zêbu, thụ tinh nhân tạo và bò thịt chất lượng;
7. Dự án đầu tư hỗ trợ phát triển đồng cỏ chăn nuôi bò;
8. Dự án xây dựng vườn ươm giống cây trồng, cây lâm nghiệp tại Trung tâm giống cây trồng vật nuôi;
9. Dự án vườn ươm giống cây lâm nghiệp tại Lâm trường M'Drăk;
10. Dự án cải tạo nâng cấp và mở rộng vườn ươm giống cây lâm nghiệp tại Lâm trường Krông Bông;
11. Dự án xây dựng vườn ươm sản xuất giống cây lâm nghiệp tại Lâm trường EaKar.

III. Tổng mức đầu tư:

46.551.516.536 đồng, trong đó:

- Ngân sách địa phương : 24.517.678.636 đồng (53%).
- Vốn doanh nghiệp và dân đóng góp : 22.033.837.900 đồng (47%).

IV. Những chính sách thực hiện chương trình:

1. Đầu tư:

a) Ngân sách địa phương đầu tư cho các cơ quan, đơn vị sự nghiệp trực thuộc:

- **Chi từ nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản:** chuẩn bị đầu tư và đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm trang thiết bị theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bao gồm:

+ Xây dựng quy hoạch, đầu tư cơ sở vật chất để lưu giữ bảo tồn gen động, thực vật, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống;

+ Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, mua sắm trang thiết bị theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, để tăng cường năng lực nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sản xuất giống mới.

- **Chi từ nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế:**

+ Xây dựng một số mô hình trình diễn về công nghệ sản xuất giống mới đã

được cấp có thẩm quyền công nhận; nhân giống gốc;

- + Hoàn thiện quy trình sản xuất giống;

- + Đào tạo, tập huấn kỹ thuật, quy trình sản xuất giống mới trong và ngoài nước cho cán bộ, người sản xuất gắn với từng dự án;

- + Tăng cường quản lý chất lượng về giống: hoàn thiện cơ sở dữ liệu quản lý về giống; chi hoạt động của Ban chỉ đạo Chương trình; đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ nghiệp vụ quản lý giống cho cán bộ làm giống của địa phương; xuất bản các ấn phẩm phục vụ quản lý nhà nước về giống.

b) Ngân sách địa phương hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân:

- *Chi từ nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản:* Hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cho một số vùng sản xuất giống tập trung áp dụng công nghệ cao phát triển giống theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Mức hỗ trợ tối đa không quá 50% vốn đầu tư cho dự án xây dựng cơ sở hạ tầng.

- *Chi từ nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế:*

- + Hỗ trợ sản xuất những giống có nhu cầu lớn cho sản xuất nhưng chưa đáp ứng đủ. Mức hỗ trợ tối đa không quá 30% tổng mức chi phí sản xuất giống theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt (không tính trang thiết bị, nhà xưởng có trong tổng mức chi phí).

- + Hỗ trợ 50% lãi suất vay vốn ngân hàng cho đầu tư máy móc, thiết bị cơ giới hóa và công nghiệp hóa sản xuất, chế biến giống áp dụng công nghệ cao trong nước sản xuất. Thời gian hỗ trợ lãi suất không quá 12 tháng.

2. Tín dụng:

- Nhà nước ưu tiên cho các tổ chức và cá nhân vay đầu tư sản xuất giống theo các dự án được quy định tại khoản 2, điều này. Thời gian cho vay là 2-3 năm đối với giống cây ngắn ngày và thức ăn gia súc, gia cầm; 4-5 năm đối với cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả...

- Tổ chức cho vay vốn:

- + Các tổ chức tín dụng đầu tư phát triển của nhà nước;

- + Quỹ hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh;

- + Ngân hàng thương mại quốc doanh.

- Về lãi suất: Theo quy định hiện hành.

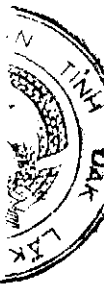
3. Về thuế:

- Các tổ chức và cá nhân đầu tư sản xuất giống cây nông nghiệp, giống vật nuôi và giống cây lâm nghiệp được hưởng mức thuế suất 0% đối với các loại thuế.

4. Về đất đai:

- Tổ chức, cá nhân sử dụng đất để nghiên cứu, thí nghiệm, thực nghiệm về giống cây nông nghiệp, giống vật nuôi, giống cây lâm nghiệp được giao đất không thu tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai;

- Tổ chức, cá nhân được giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc thuê đất để sản xuất giống cây nông nghiệp, giống vật nuôi, giống cây lâm nghiệp được ưu



đãi với mức cao nhất về thu tiền sử dụng đất hoặc tiền thuê đất.

V. Tổ chức và cán bộ:

Thành lập Ban chỉ đạo Chương trình giống cây trồng, vật nuôi, giống cây lâm nghiệp giai đoạn 2006-2010 giúp Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo công tác giống.

- Trưởng ban: Đ/c Phó chủ tịch UBND tỉnh phụ trách Nông Lâm nghiệp.
- Phó ban: Đ/c Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.
- Các thành viên: Các Sở ngành, đơn vị có liên quan.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, ban hành các quy định cụ thể nội dung trong Chương trình giống cây trồng, vật nuôi và giống cây lâm nghiệp tỉnh Đắk Lắk đến năm 2010, chỉ đạo các ngành liên quan và các địa phương tổ chức triển khai thực hiện. Giao cho Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khóa VII - Kỳ họp Chuyên đề thông qua ngày 13 tháng 4 năm 2007./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản- Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế Bộ NN và PTNT;
- Thường trực tỉnh ủy;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Báo Đắk Lắk; Đài PTTH tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu VT, TH.

CHỦ TỊCH



Niê Thuật